

Số: 786/2022/QĐ-PQTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
VỀ YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Các Thẩm phán: Ông Đào Quốc Thịnh
Bà Trương Thị Thảo

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 16, 31 tháng 5 năm 2022 và 07/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 31/2022/TLST-KDTM ngày 07 tháng 3 năm 2022 về yêu cầu hủy phán quyết trọng tài theo Quyết định mở phiên họp số 1057/2022/QĐ-MPH ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên họp số 4274/2022/QĐ-HPH ngày 27/4/2022, Quyết định tạm ngừng phiên họp số 3873/2022/QĐ-KDTM ngày 16/5/2022, Quyết định tạm ngừng phiên họp số 3886/2022/QĐ-KDTM ngày 31/5/2022 giữa các đương sự:

Người yêu cầu:

Công ty Cổ phần Bất động sản F

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà S, 16 P, phường M, quận N, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị Tuyết M, (Yêu cầu vắng mặt ngày 07/6/2022)

Địa chỉ : Phòng 1103, lầu 11, S, 111A, phường B, Quận A, Thành phố H

Ông Cao Phi H (Vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 12 Tòa nhà S, 16 P, phường M, quận N, Thành phố H.

(Văn bản ủy quyền số 03/UQ-VIAC ngày 28/01/2022)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Huỳnh Hoàng S – Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty luật TNHH B. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH C (Việt Nam)

Địa chỉ: 72 T, phường B, Quận A, Thành phố. H.

Người đại diện hợp pháp:

Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1984 (Vắng mặt ngày 31/5/2022 và 07/6/2022); Ông Nguyễn Sỹ P, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: 13C Nguyễn Văn M, phường V, Quận C, Thành phố H. (Văn bản ủy quyền ngày 24/3/2022)

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Nội dung tranh chấp: Ngày 11/01/2020, Công ty TNHH C (Việt Nam) (Từ đây viết tắt Công ty C&W) và Công ty Cổ phần Bất động sản F (Từ đây viết tắt Công ty F) ký kết Thư giao kết tư vấn và thẩm định giá cho khu đất dự án diện tích 52.095,5 m² nằm trong Khu đô thị CIPUTRA, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam (“Hợp đồng 1”), theo đó Công ty C&W sẽ cung cấp dịch vụ “... Xác định phương pháp tư vấn và định giá và các giả định cơ bản của chúng ...” (phạm vi công việc) dự án Sunshine Empire cho Acuity Funding (là đơn vị được chỉ định bởi Công ty F). Ngay sau khi ký Hợp đồng 1, Công ty F đã thanh toán cho Công ty C&W 70% giá trị Hợp đồng 1, tương đương 1.700.930.000 VND.

Ngày 28/02/2020, Công ty C&W và Công ty F ký kết Thư giao kết định giá và tư vấn cho dự án Wonder Villas nằm trong khu đô thị CIPUTRA, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam (“Hợp đồng 2”), Công ty C&W sẽ cung cấp dịch vụ “... Xác định phương pháp tư vấn và định giá và các giả định cơ bản của chúng ...” (phạm vi công việc), Công ty F đã thanh toán cho Công ty C&W 70% giá trị Hợp đồng 2, tương đương 269.500.000 VND.

Thực hiện theo các Hợp đồng, Công ty C&W đã hoàn thành các công việc theo các Hợp đồng và gửi Báo cáo chính thức cho Acuity Funding vào ngày 09/3/2020 và 20/3/2020. Acuity Funding đã sử dụng các tài liệu này phục vụ cho các thủ tục liên quan đến 02 dự án nêu trên.

Công ty C&W đã gửi văn bản và email đề nghị Công ty F thực hiện việc thanh toán 30% giá trị còn lại của 02 Hợp đồng nêu trên nhưng Công ty F cho rằng Công ty C&W chưa hoàn thành công việc do chưa cung cấp Báo cáo và Chứng thư thẩm định giá của 02 dự án nêu trên cho Công ty F nên từ chối nghĩa vụ thanh toán.

Công ty C&W đã khởi kiện, khởi kiện bổ sung đến Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam yêu cầu Công ty F thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ còn lại, cụ thể như sau:

- Phí dịch vụ còn lại của Hợp đồng 1: 728.970.000 VND;
- Tiền lãi chậm thanh toán Hợp đồng 1: 115.037.437 VND;
- Phí dịch vụ còn lại của Hợp đồng 2: 115.500.000 VND;
- Tiền lãi chậm thanh toán Hợp đồng 2: 17.917.572 VND;

- Chi phí phát sinh do quá hạn thanh toán: 85.145.000 VND.

Phán quyết Trọng tài số 16/21 HCM ngày 07/01/2022 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) tại Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C (Việt Nam), buộc Công ty Cổ phần Bất động sản F phải thanh toán cho Công ty TNHH C (Việt Nam) các khoản tiền sau:
 - a) Tiền phí dịch vụ còn lại của Thư giao kết định giá và tư vấn cho khu đất dự án diện tích 52.095,5 m² nằm trong Khu đô thị CIPUTRA, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam là 728.970.000 VND (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng Việt Nam);
 - b) Tiền lãi do chậm thanh toán phí dịch vụ của Thư giao kết định giá và tư vấn cho khu đất dự án diện tích 52.095,5 m² nằm trong Khu đô thị CIPUTRA, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam là 115.037.458 VND (Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu không trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng Việt Nam);
 - c) Tiền phí dịch vụ còn lại của Thư giao kết định giá và tư vấn cho dự án Sunshine Wonder Villas nằm trong khu đô thị CIPUTRA, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam là 115.500.000 VND (Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam);
 - d) Tiền lãi do chậm thanh toán phí dịch vụ của Thư giao kết định giá và tư vấn cho dự án Sunshine Wonder Villas nằm trong khu đô thị CIPUTRA, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam là 17.913.575 VND (Bằng chữ: Mười bảy triệu chín trăm mười ba nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng Việt Nam);
 - e) Chi phí phát sinh do quá hạn thanh toán là 85.145.000 VND (Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);
 - f) Phí trọng tài là 88.553.000 VND (Bằng chữ: Tám mươi tám triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng Việt Nam).
2. Công ty Cổ phần Bất động sản F có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH C (Việt Nam) toàn bộ các khoản tiền nêu tại Mục IV.1 của Phán quyết này trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày lập Phán quyết. Trong trường hợp chậm thanh toán, Công ty Cổ phần Bất động sản F phải trả thêm tiền lãi với mức lãi suất là 9%/năm.
3. Phán quyết Trọng tài này được lập vào ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Phán quyết Trọng tài này có giá trị chung thẩm, ràng buộc các Bên và có hiệu lực kể từ ngày ban hành Phán quyết.

Không đồng ý với Phán quyết của trọng tài, ngày 09/02/2022 Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn khởi kiện (gửi bưu điện

ngày 08/02/2022) của Công ty F, Công ty F yêu cầu xem xét hủy Phán quyết Trọng tài số 16/21 HCM ngày 07/01/2022 của VIAC với lý do như sau:

1/ Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) và Hội đồng trọng tài đã vi phạm quy định tại Điều 32 Luật Trọng tài thương mại và Điều 8 Quy tắc tổ tụng Trọng tài ngày 01/03/2017 của VIAC ("Quy tắc") (gửi thông báo và đơn khởi kiện):

Ngày 01/3/2021, Trung tâm gửi đến bị đơn Thông báo số 325/VIAC-HCM đính kèm Đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài và các tài liệu có liên quan của nguyên đơn.

Ngày 10/3/2021, Trung tâm nhận được phản hồi từ Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh ("EMS") rằng Bưu phẩm không phát được đến địa chỉ của Bị đơn với lý do "Không tìm được người nhận tại địa chỉ trên bưu gửi".

Công ty F đã không nhận được bất kỳ thông báo nào thể hiện Công ty C&W đang nộp hồ sơ khởi kiện tại VIAC. Việc không nhận được thông báo từ VIAC đã làm cho Công ty F bị mất quyền của bị đơn, bao gồm quyền khởi kiện lại và chỉ định trọng tài viên có kiến thức và kinh nghiệm liên quan đến vụ việc này để tham gia Hội đồng trọng tài.

2/ Hội đồng trọng tài vi phạm các quy định tại Khoản 3 Điều 40 Luật Trọng tài thương mại và Khoản 3 Điều 12 Quy tắc, Chủ tịch Trung tâm trọng tài đã vi phạm khoản 1 Điều 40 Luật Trọng tài thương mại về thời hạn chỉ định Trọng tài viên cho bị đơn (Mục I.6 trang 2 Phán quyết).

3/ Hủy Phán quyết số 16/21 HCM theo điểm d, đ Khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại

"d) Chứng cứ do các bên cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo" (Biên bản bàn giao báo cáo được lập vào ngày 20/3/2020 là giả mạo)

"đ) Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam". Công ty C&W có đăng ký kinh doanh ngành nghề *định giá bất động sản* thì chỉ được cung cấp dịch vụ thẩm định giá đối với bất động sản sau khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá. Công ty C&W không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá này. Do đó, việc Công ty C&W cung cấp dịch vụ thẩm định giá là vi phạm nghiêm trọng điều cấm của pháp luật.

4/ Hội đồng trọng tài đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tổ tụng Trọng tài theo điểm b Khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại về xác định phiên họp cuối cùng.

Tại phiên họp, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty F trình bày:* Hội đồng trọng tài đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tổ tụng Trọng tài như đại diện Công ty F trình bày, đề nghị Hội đồng xét đơn xem xét hủy Phán quyết Trọng tài số 16/21 HCM.

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan Công ty C&W trình bày:*

Phán quyết Trọng tài số 16/21 HCM đã được Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam tiến hành thực hiện các thủ tục tiếp nhận, thụ lý, quá trình thực hiện thủ tục tố tụng, áp dụng pháp luật đúng theo các quy định của pháp luật. Nội dung của Phán quyết Trọng tài số 16/21 HCM hoàn toàn đúng theo quy định. Do đó Công ty C&W không đồng ý hủy phán quyết trọng tài. Phía Công ty F cố tình không hợp tác, lấy lý do đó để xin hủy Phán quyết là không đúng, đề nghị bác bỏ toàn bộ yêu cầu của Công ty F.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Phiên họp đã tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty F và Công ty C&W đều tuân thủ thực hiện mà không có khiếu nại gì. Hội đồng trọng tài đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục để giải quyết tranh chấp giữa các đương sự. Bị đơn tham gia phiên họp giải quyết vụ tranh chấp nhưng cũng không có ý kiến phản đối gì về thành phần Hội đồng trọng tài nên các căn cứ Công ty F đưa ra để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài là không có cơ sở.

Căn cứ Khoản 5 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại, không chấp nhận yêu cầu của Công ty F về việc hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 16/21 HCM ngày 07/01/2022 của VIAC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc được thẩm tra tại phiên họp; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét đơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm o khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, và điểm g Khoản 2, Khoản 3

Điều 7 Luật Trọng tài thương mại, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về thời hiệu nộp đơn yêu cầu: Ngày 07/01/2022 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 16/21 HCM (sau đây gọi tắt là Phán quyết trọng tài). Ngày 10/01/2022 Công ty F nhận được phán quyết, ngày 08/02/2022, Công ty F nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài (gửi bưu điện) là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[2]. Về nội dung: Xét các lý do trong đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ngày 28/01/2022 của người yêu cầu là Công ty F, căn cứ các tài liệu chứng cứ đính kèm tại đơn yêu cầu và lời trình bày của các bên tại phiên họp, Hội đồng xét đơn nhận thấy:

[2.1] Đối với lý do: Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) và Hội đồng trọng tài đã vi phạm quy định tại Điều 32 Luật Trọng tài Thương mại và Điều 8 Quy tắc tổ tụng trọng tài ngày 01/03/2017 của VIAC:

Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện:

- Ngày 01/3/2021, Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam gửi đến Bị đơn Thông báo số 325/VIAC-HCM đính kèm Đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài và các tài liệu có liên quan của Nguyên đơn (“Bưu phẩm”), đề nghị Bị đơn, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo, nộp Bản tự bảo vệ và chọn một Trọng tài viên hoặc đề nghị Chủ tịch Trung tâm chỉ định Trọng tài viên thay cho Bị đơn.

- Ngày 10/3/2021, Trung tâm nhận được phản hồi từ Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh (“EMS”) rằng Bưu phẩm không phát được đến địa chỉ của Bị đơn với lý do “Không tìm được người nhận tại địa chỉ trên bưu gửi”.

- Ngày 12/3/2021, Trung tâm gửi đến Nguyên đơn Thông báo số 408/VIAC-HCM đề nghị Nguyên đơn xác minh và cung cấp cho Trung tâm địa chỉ chính xác của Bị đơn. Ngày 18/3/2021, Trung tâm nhận được từ Nguyên đơn thông tin xác nhận địa chỉ của Bị đơn là chính xác, đề nghị Trung tâm tiếp tục tổ tụng.

- Ngày 06/4/2021, do Bị đơn không chọn Trọng tài viên, cũng như không yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên, Chủ tịch VIAC ban hành Quyết định số 140HCM/VIAC chỉ định ông Nguyễn Trọng Thùy làm Trọng tài viên. Ngày 20/4/2021, Trung tâm gửi đến các Bên Văn thư số 672/VIAC-HCM đề cùng ngày đính kèm Quyết định số 140HCM/VIAC.

- Ngày 29/4/2021, Trọng tài viên Ủ Thị Bạch Yến và Trọng tài viên Nguyễn Trọng Thùy đã bầu ông Chu Hải Thanh, Trọng tài viên của Trung tâm, làm Chủ tịch Hội đồng Trọng tài. Ngày 05/5/2021, Trung tâm gửi đến Nguyên đơn và Bị đơn Văn thư số 734/VIAC-HCM thông báo về việc thành lập Hội đồng Trọng tài.

Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 3 Quy tắc tố tụng Trọng tài của VIAC quy định:

“2. Thông báo, tài liệu được Trung tâm gửi tới các bên theo địa chỉ được các bên cung cấp và có thể gửi bằng cách giao trực tiếp, thư bảo đảm, fax, thư điện tử hoặc bằng bất kỳ phương thức nào khác có ghi nhận việc gửi này.

3. Thông báo, tài liệu do Trung tâm gửi tới các bên được coi là đã nhận vào ngày mà các bên đã nhận, hoặc được coi là đã nhận vào ngày giao nếu thông báo, tài liệu đó được gửi phù hợp với khoản 2 Điều này.”.

Căn cứ vào tài liệu VIAC cung cấp theo yêu cầu của Tòa án thì ngày 01/3/2021 VIAC có gửi thư bảo đảm tài liệu (Thông báo số 325/VIAC-HCM và Đơn khởi kiện ...) cho Công ty F theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, tuy nhiên qua tra cứu báo phát của bưu điện: ngày 02/3/2021 chưa phát được, địa chỉ không có tên người nhận; ngày 03/3/2021 chưa phát được, không tìm được người nhận tại địa chỉ trên bưu gửi; ngày 05/3/2021 chưa phát được, **chuyển hoàn cho người gửi** (trên bì thư trả lại người gửi ghi “Địa chỉ thiếu tên người nhận. Không số đt”). Như vậy bưu phẩm chưa được “Trung tâm gửi **tới**” Công ty F. Tại Tòa đại diện VIAC xác nhận ngày 01/3/2021 VIAC chỉ gửi cho bị đơn theo thư bảo đảm, không gửi tài liệu theo fax, thư điện tử hoặc bằng bất kỳ phương thức nào khác. Hội đồng xét đơn xét thấy VIAC có tiến hành gửi thư bảo đảm cho bị đơn nhưng thư này đã bị trả lại cho VIAC, do đó bưu phẩm không gửi tới được cho Công ty F như khoản 2 Điều 3 của Quy tắc quy định, không thể xác định Công ty F được coi là đã nhận vào ngày giao vì thực tế không có việc giao bưu phẩm dù đã đến đúng địa chỉ. Như vậy Công ty F trình bày không nhận được Thông báo số 325/VIAC-HCM và Đơn khởi kiện là có cơ sở.

Tại phiên họp, Công ty F trình bày ngày 15/10/2021 VIAC hỗ trợ gửi lại Thông báo số 325/VIAC-HCM và Đơn khởi kiện, Công ty F đã liên hệ VIAC về việc khởi kiện lại nhưng VIAC trả lời (không có văn bản) đã hết thời gian khởi kiện lại (30 ngày kể từ ngày 01/3/2021) vì vậy Công ty F mới ghi “bảo lưu quyền nộp đơn kiện lại hoặc kiện một vụ án độc lập để yêu cầu Công ty C&W hoàn trả số tiền 1.970.430.000 VNĐ và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh từ hành vi vi phạm của C&W” trong Bản tự bảo vệ và Bản ý kiến tại phiên giải quyết tranh chấp.

Tại phiên họp, Công ty C&W trình bày do đã hết thời gian 30 ngày (kể từ ngày 01/3/2021) nên Công ty C&W không đồng ý làm lại tố tụng.

Hội đồng xét đơn xét thấy bưu phẩm VIAC gửi ngày 01/3/2021 không được giao cho Công ty F, ngày 15/10/2021 Công ty F nhận được Thông báo số 325/VIAC-HCM và Đơn khởi kiện nhưng không thực hiện được quyền khởi kiện lại vì đã hết thời hạn (văn bản số 1279/VIAC-HCM ngày 14/10/2021 của VIAC ghi: “Trung tâm lưu ý bị đơn rằng, việc Trung tâm gửi đến bị đơn những tài liệu liên quan đến vụ tranh chấp số 16/21 HCM nhằm hỗ trợ bị đơn tiếp cận với hồ sơ tài liệu của vụ tranh chấp, KHÔNG đồng nghĩa với việc bắt đầu lại quy trình tố tụng”). Như vậy việc không giao bưu phẩm ngày 01/3/2021 đã

không bảo đảm cho bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 35 Luật trọng tài thương mại là vi phạm Điều 12 Luật trọng tài thương mại, thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tổ tụng trọng tài quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại.

[2.2] Đối với lý do: Hội đồng trọng tài vi phạm các quy định tại Khoản 3 Điều 40 Luật Trọng tài thương mại và Khoản 3 Điều 12 Quy tắc, Hội đồng xét đơn xét thấy:

Theo đại diện Công ty F trình bày từ ngày 18/6/2021 Công ty F mới nhận được văn bản do VIAC gửi, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu do VIAC cung cấp thì văn thư số 734/VIAC-HCM ngày 05/5/2021 Thông báo về việc thành lập Hội đồng trọng tài; Giấy triệu tập số 806/ VIAC-HCM ngày 17/5/2021 về tham dự phiên họp; Văn thư số 886/ VIAC-HCM ngày 31/5/2021 VIAC gửi tới Công ty F đều có kết quả “Phát thành công” đính kèm văn bản có người ký nhận, như vậy các lần này VIAC đã thực hiện đúng khoản 2, 3 Điều 3 Quy tắc tổ tụng Trọng tài; Điều 12 Luật trọng tài thương mại. Việc đại diện Công ty F cho rằng không nhận được các văn bản này nên không biết là không có cơ sở, trong suốt quá trình VIAC giải quyết Công ty F không phản đối về trọng tài nên việc đại diện Công ty F yêu cầu hủy phán quyết vì Hội đồng trọng tài vi phạm các quy định tại Khoản 3 Điều 40 Luật Trọng tài thương mại là không có cơ sở.

[2.3] Đối với lý do: *Chứng cứ do các bên cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo" cụ thể là Biên bản bàn giao báo cáo được lập vào ngày 20/3/2020 là giả mạo nhưng đại diện Công ty F không đưa ra chứng cứ gì chứng minh đây là tài liệu giả mạo nên không có cơ sở chấp nhận.*

[2.4] Đối với lý do: *Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam",* Hội đồng xét đơn xét thấy:

Tại phiên họp Công ty C&W không công nhận đã thực hiện dịch vụ thẩm định giá cho Công ty F mà chỉ thực hiện tư vấn và xác định giá, Hội đồng phiên họp cũng đã yêu cầu Công ty C&W cung cấp bản báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ để Hội đồng xác định có hay không việc thẩm định giá nhưng Công ty C&W không đồng ý nộp vì đó là tài liệu mật không cung cấp cho bên thứ ba, vì vậy Hội đồng phiên họp căn cứ vào các văn bản giữa hai bên thỏa thuận để xác định công việc dịch vụ Công ty C&W thực hiện. Thư giao kết ngày 11/01/2020 và ngày 28/02/2020 có nội dung:

- “Cảm ơn quý công ty đã tin tưởng sử dụng dịch vụ thẩm định giá và tư vấn của chúng tôi...”.

- Mục 6 “Cơ sở Báo cáo: Việc tư vấn và thẩm định giá bất động sản sẽ được chuẩn bị trên cơ sở Giá trị thị trường.... Việc tư vấn và thẩm định giá của chúng tôi sẽ được thực hiện.... Kết quả tư vấn và thẩm định giá sẽ được ghi đầy đủ trong báo cáo.”

- Mục 7 “... Xác định phương pháp tư vấn và định giá ...”

- Mục 9 “Các giả định về Tư vấn và Thẩm định giá”

Từ các thỏa thuận trên Hội đồng xét đơn xác định dịch vụ mà hai bên thỏa thuận thực hiện là tư vấn và thẩm định giá.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04/7/2019 và công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Công ty C&W có đăng ký ngành nghề kinh doanh có mã 6820 là dịch vụ tư vấn bất động sản và dịch vụ định giá bất động sản).

Căn cứ công văn số 3068/ĐKKD-T6 ngày 30/5/2022 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì “Trong hồ sơ đăng ký kinh doanh/ đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005, Luật doanh nghiệp năm 2014 và Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp phải nộp các “Giấy phép” (nói chung) để chứng minh công ty đủ điều kiện đầu tư kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh rồi mới được cấp đăng ký kinh doanh/ đăng ký doanh nghiệp”. Vì vậy việc Công ty C&W được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh có mã 6820 là dịch vụ tư vấn bất động sản và dịch vụ định giá bất động sản không đồng nghĩa với việc công ty đủ điều kiện kinh doanh ngành nghề theo pháp luật Việt Nam phải có điều kiện quy định tại Điều 7 Luật đầu tư năm 2014 và tại danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (Ban hành kèm theo Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư) số thứ tự 33 Kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; số thứ tự 224 Kinh doanh dịch vụ xác định giá đất.

Tại phiên họp đại diện Công ty C&W xác nhận thời điểm ký hợp đồng và cho đến nay công ty không có một trong các loại hình thức giấy phép điều kiện đầu tư kinh doanh như văn bản hướng dẫn Luật đầu tư (năm 2014) quy định. Như vậy Công ty C&W đã thực hiện dịch vụ thẩm định giá cho Công ty F khi chưa có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bản tự bảo vệ ngày 01/12/2021, Bản ý kiến tại phiên giải quyết tranh chấp ngày 15/12/2021 Công ty F đã nêu về điều kiện này. Tại mục 41 Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 16/21 HCM ghi: “... hai Bên giao kết hai Hợp đồng nêu trên đều đã có quá trình giới thiệu, tìm hiểu tính hợp pháp, nhu cầu, năng lực phù hợp ngành nghề kinh doanh của Nguyên đơn theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp và công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 04/7/2019 (Nguyên đơn có đăng ký ngành nghề kinh doanh có mã 6820 là dịch vụ định giá bất động sản). Và vấn đề căn bản là Nguyên đơn đã thực hiện xong công việc đúng yêu cầu theo các Hợp đồng, các khách hàng mà Bị đơn chỉ định đã sử dụng kết quả dịch vụ của Nguyên đơn không có tranh chấp. ...”. Hội đồng trọng tài đã tin tưởng Công ty C&W thực hiện đúng chức năng, chưa xác minh, làm rõ sự việc theo Điều 45 Luật Trọng tài thương mại là vi phạm thủ tục tố tụng theo điểm b

khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại, VIAC không vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại như Công ty F viện dẫn.

[2.5] Đối với lý do: Hội đồng trọng tài vi phạm về xác định phiên họp cuối cùng nhưng Công ty F không đưa ra chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp có ý kiến: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu của Công ty F về việc hủy phán quyết trọng tài. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chưa phù hợp với nhận định của hội đồng xét đơn nên Hội đồng không chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu của Công ty F.

[5] Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp của Công ty F phải chịu lệ phí Tòa án, tuy nhiên trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty F không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12, Điều 45, Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Bất động sản F. Hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 16/21 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) lập ngày 07/01/2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 07/6/2022. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Trung tâm trọng tài Quốc tế VN (VIAC);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Hoàng Thị Bích Thảo

